

Bản án số: 162 /2023/HSST

Ngày: 31/7/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Ngô Tất Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 162/2023/HSST, ngày 21 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 156/2023/QĐXXST-HS ngày 24/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tấn T; Sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 05 người, kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 25/5/2023, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Võ Hoàng A, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 50, quốc lộ 22, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Ông Trần Thanh N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 15, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Trần Phúc Đ, sinh năm 2003; Địa chỉ: Số 194, đường 26, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 25/5/2023, Nguyễn Tấn T đi xe buýt từ huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đến Ngã tư Quán Đôi, thuộc xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì xuống xe. Đến 07 giờ 00 phút cùng ngày, T đi bộ đến trước nhà số 50, quốc lộ 22, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy

có 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng biển số 59Y2-299.95 (còn chìa khoá cắm trên ổ khoá xe), qua điều tra xác định là xe của anh Võ Hoàng A để bên trong nhà. T liền nảy sinh ý định trộm cắp xe để bán lấy tiền tiêu xài. T quan sát xung quanh, thấy xe không có người trông coi nên lén lút đi vào lấy trộm xe đẩy ra trước cửa nhà số 50, quốc lộ 22 (di chuyển xe được gần 03 mét) thì ông Võ Hoàng A phát hiện và truy hô lớn “cướp, cướp..”. Tài bỏ xe lại, làm ngã xe và chạy bộ ra đường quốc lộ 22, anh A cùng người dân truy đuổi theo bắt giữ được Tài, giao cho Công an xã Tân Thông Hội lập hồ sơ xử lý. Tài đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Thu giữ vật chứng: 01 mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng biển số 59Y2-299.95; đã trả lại cho ông Ân là người quản lý hợp pháp tài sản.

Tại bản kết luận định giá số 121/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng biển số 59Y2-299.95 có trị giá 8.000.000đ (tám triệu đồng) Tại quyết định truy tố số 09/QĐ-VKS.CC ngày 20/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung quyết định truy tố và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định vì mong muốn có tiền tiêu xài mà đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở, không người trông coi của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản là: 01 mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng biển số 59Y2-299.95 của ông Võ Hoàng A thì bị bắt quả tang. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận tài sản trên có giá là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tấn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, do đó đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng biển số 59Y2-299.95; đã trả lại cho ông Ân là người quản lý hợp pháp tài sản.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ

Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như quyết định đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 25/5/2023, bị cáo đi bộ đến trước nhà số 50, quốc lộ 22, ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy có 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng biển số 59Y2-299.95 (còn chìa khoá cắm trên ổ khoá xe); bị cáo đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở, không người trông coi của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản là: 01 mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng biển số 59Y2-299.95 của ông Võ Hoàng A thì bị bắt quả tang. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận tài sản trên có giá trị là 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Tấn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo nhận thức được việc xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì mục đích muốn chiếm hữu tài sản của người khác mà bị cáo bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và để bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại; Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là phù hợp.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Đối với 01 mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng biển số 59Y2-299.95; đã trả lại cho ông Võ Hoàng A là người quản lý hợp pháp tài sản; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp và bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường gì nên Tòa án không xem xét là phù hợp.

[7] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải chịu án phí

hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2023.

[2] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Tấn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại ông Võ Hoàng A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Xuân Lan

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan